

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2020/DS-ST
Ngày 24 tháng 4 năm 2020
“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phaiùng Thị Kim Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Bà Nguyễn Thị Minh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 10/2019/TLST-DS ngày 31/12/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐST-DS ngày 13/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Vũ H, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu 9, xã T, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Bị đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1997; địa chỉ: Khu 12, xã T, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như các lời khai tại tòa án, anh Bùi Vũ H là nguyên đơn trình bày:

Do quen biết với chồng của chị Dương Thị H nên anh có cho chị H vay số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) vay làm 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 23/12/2018: anh cho chị H vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và hẹn đến ngày 27/12/2018 trả.

Lần 2: Ngày 24/12/2018, anh cho chị H vay số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) chị H hẹn đến ngày 04/01/2019 chị trả.

Khi vay, chị H viết giấy có nội dung thể hiện việc hẹn trả nợ, có chữ ký của chị H; trong giấy vay không thể hiện lãi suất. Về mục đích vay chị H nói để đóng tiền mua đất ở công ty Sông Hồng Thủ Đô. Từ khi vay đến nay chị H chưa thanh toán

được cho anh khoản tiền gốc nào mặc dù anh đã đòi nhiều lần. Nay anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao buộc chị H phải trả cho anh khoản tiền vay là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là chị Dương Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa án chị H đã thể hiện quan điểm như sau:

Do mối quan hệ quen biết nên anh Bùi Vũ H có cho chị vay tiền nhiều lần trong đó có khoản vay 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng), vay làm 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 23/12/2018: anh H cho chị vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và chị hẹn đến ngày 27/12/2018 trả.

Lần 2: Ngày 24/12/2018, anh H cho chị vay số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), chị hẹn đến ngày 04/01/2019 chị trả. Nhưng trong giấy hẹn trả nợ chị viết nhầm là ngày 04/01/2018 chị trả.

Mục đích vay là để làm ăn cá nhân chứ không phải là để đóng tiền mua đất như anh H đã trình bày.

Khi vay hai bên không thỏa thuận về lãi suất. Sau khi vay được tiền chị cũng chưa trả được khoản tiền nào trong số tiền 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc nói trên. Nay chị xác định còn nợ anh H số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) như giấy hẹn nợ mà anh H xuất trình tại Tòa là đúng. Do hoàn cảnh khó khăn chị phải đi làm ăn xa và đang mang thai nên chị xin trả dần số tiền gốc nói trên, còn số tiền lãi chị xin.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ phải áp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Bùi Vũ H khởi kiện đòi chị Dương Thị H phải trả số tiền đã vay là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Bị đơn là chị Dương Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú ở Khu 12, xã T, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[1.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị Dương Thị H. Phía bị đơn là chị Dương Thị H đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa

án tiến hành xét xử chị H là phù hợp.

[2] Về nội dung: Ngày 23/12/2018 anh Bùi Vũ H có cho chị Dương Thị H vay số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Ngày 24/12/2018, anh Bùi Vũ H có cho chị Dương Thị H vay số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Tổng hai lần vay là 350.000.000 (Ba trăm năm mươi triệu đồng), khi vay không thỏa thuận lãi là có thật được thể hiện ở giấy hẹn trả tiền giữa anh H và chị H. Chị H cũng thừa nhận đã ký vào giấy hẹn trả tiền đó (nhưng thực chất là giấy vay tiền) và đã nhận tiền của anh H, Chị H hẹn đến ngày 27/12/2018 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và hẹn đến ngày 04/01/2019 chị trả 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Quá trình giải quyết vụ án, chị H cũng thừa nhận việc vay nợ này là có thật, bản thân chị H đã có quan điểm xin được trả nợ dần do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh H, buộc chị Dương Thị H phải trả cho anh số tiền gốc là 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) .

Về lãi suất: Do anh H không yêu cầu tính lãi nên Tòa án không xem xét đến.

Về án phải dân sự sơ thẩm: Buộc chị Dương Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho anh Bùi Vũ H số tiền là 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Do vụ án không thực hiện thu thập chứng cứ nên căn cứ khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự, phiên tòa được xét xử không có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466; Điều 470; Điều 357, của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Vũ H. Buộc chị Dương Thị H phải trả cho anh Bùi Vũ H số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Dương Thị H phải chịu 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho anh Bùi Vũ H số tiền 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp theo biên lai thu tiền số 0002749 ngày 30/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Bản án này được ban hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Phùng Thị Kim Nguyên